TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẾ SƠN** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **46**/2019/HS-ST
Ngày 28-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ SƠN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Thị Kim Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Chín.

2. Ông Nguyễn Công Tài.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Hồ Thu Thảo, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Ông Trương Công Trình - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 49/2019/TLST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Khắc T, sinh ngày 17/02/1982 tại huyện T, tỉnh Q; trú tại: Khu phố 9, thị trấn H, huyện T, tỉnh Q; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thanh B, sinh năm 1952 và bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1954; bị cáo có vợ tên Trần Thị Mai S, sinh năm 1983 và có 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn *"Cấm đi khỏi nơi cư trú"*. *Có mặt.*

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Lê Văn Đ, sinh năm: 1957; Luật sư Văn phòng luật sư H thuộc Đoàn luật sư tỉnh Q bào chữa cho Trần Khắc T. *Có mặt.*

- *Bị hại:* Ông Trương Văn H, sinh năm 1951 (đã chết).

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:*

+ Bà Lê Thị M, sinh năm 1963, là vợ của bị hại.

+ Anh Trương Văn D, sinh năm 1991, là con ruột của bị hại.

+ Chị Trương Thị Kiều D, sinh năm 2000, là con ruột của bị hại.

Cùng địa chỉ: Thôn P, xã Q, huyện S, tỉnh N.

Bà M, chị D ủy quyền cho anh Trương Văn D tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền ngày 06/10/2019. *Có mặt.*

- *Bị đơn dân sự:* Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất và xây dựng S. Địa chỉ: Thôn 2, xã Quế C, huyện S, tỉnh N.

- *Người đại diện hợp pháp của bị đơn dân sự:* Ông Cao Trường S, sinh năm 1979. Chức vụ: Giám đốc. *Có mặt.*

Địa chỉ: Thôn 10 (M), xã Quế P, huyện S, tỉnh N.

- *Người làm chứng:* Bà Trần Thị Tuyết L, sinh năm 1970. Địa chỉ: Thôn P, xã Quế C, huyện S, tỉnh N. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trần Khắc T có Giấy phép lái xe hạng C số 790131772348 do Sở Giao thông vận tải Thành phố H cấp ngày 26/12/2016, có giá trị đến ngày 26/12/2021.

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 24/9/2019, bị cáo T điều khiển xe ôtô biển kiểm soát 92C-118.68 chở bê tông đi từ xã H, huyện S lên huyện Đ theo đường ĐT611. Khi đi đến Km 14+150 đường ĐT611 thuộc thôn P, xã Quế C, huyện S, bị cáo T di chuyển ở phần đường bên phải hướng H - Đ với tốc độ khoảng 35km/h. Bị cáo T quan sát thấy bên phải theo chiều đi của mình có *"Biển báo chỉ dẫn chợ"*, ngoài ra bị cáo T còn thấy phía trước mình khoảng 20m còn có 01 xe ôtô tải di chuyển theo hướng ngược lại. Khi xe mình điều khiển vừa qua khỏi ôtô tải ngược chiều bị cáo mới phát hiện ông Trương Văn H đang dắt xe đạp đi từ lề bên trái sang lề bên phải đường theo hướng H - Đ. Lúc này, bánh trước của xe đạp ông H đã ở phần đường bên phải theo hướng H - Đ, khoảng cách giữa 02 xe khoảng 1,5m. Bị cáo T đã đánh tay lái sang phần đường bên trái theo hướng bị cáo di chuyển nên đã tông vào giữa xe đạp của ông H gây tai nạn. Sau khi va chạm, ông H và xe đạp bị ngã xuống đường, xe bị cáo T điều khiển đi được một đoạn khoảng nửa mét thì dừng lại. Ông H được người dân đưa đi cấp cứu nhưng vì vết thương quá nặng nên đã chết vào lúc 18 giờ 30 phút cùng ngày.

Công an huyện S đã tiến hành trích xuất camera an ninh để ghi nhận toàn bộ diễn biến vụ tai nạn và đưa vào hồ sơ vụ án.

Tại phiếu kiểm tra tải trọng số 99240921 ngày 24/9/2019, Công an huyện S xác định được: Xe ôtô biển số 92C-118.68 chở hàng vượt quá trọng tải thiết kế là 47,52% (tương ứng là 5260kg).

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 211/GĐPY-PC09 ngày 05/10/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N kết luận: Ông Trương Văn H chết ngày 24/9/2019 là do đa chấn thương: Chấn thương sọ não kín, chấn thương cột sống - tủy sống cổ, chấn thương ngực kín gây choáng chấn thương, suy hô hấp - suy tuần hoàn cấp không hồi phục.

Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 18/10/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện S kết luận: Giá trị thiệt hại phần hư hỏng xe ôtô biển số 92C-118.68 là 0 (Không) đồng và giá trị thiệt hại phần hư hỏng xe đạp là 290.000 (Hai trăm chín mươi nghìn) đồng, tổng giá trị thiệt hại là 290.000 (Hai trăm chín mươi nghìn) đồng.

Tại Bản cáo trạng số 46/CT-VKSQS ngày 12 tháng 11 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo Trần Khắc T về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố tại bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Khắc T phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trần Khắc T mức án từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Trần Khắc T cho Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện T, tỉnh N giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Các bên đã tự thỏa thuận bồi thường xong.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Trả lại cho bị cáo Trần Khắc T 01 (Một) Giấy phép lái xe hạng C số 790131772348 cấp ngày 26/12/2016 mang tên Trần Khắc T.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Khắc T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với những tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam. Người đại diện hợp pháp của bị hại - anh Trương Văn D không yêu cầu bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T được chấp hành tại địa phương, tạo điều kiện chăm lo cho gia đình hiện rất khó khăn. Người đại diện hợp pháp của bị đơn dân sự - ông Cao Trường S không có ý kiến gì.

Người bào chữa cho bị cáo - ông Lê Văn Đ cho rằng: Tai nạn xảy ra giữa xe ôtô biển kiểm soát 92C-118.68 do Trần Khắc T điều khiển di chuyển hướng H - Đ với xe đạp do ông Trương Văn H đang dắt đi từ lề bên trái sang lề bên phải đường theo hướng H - Đ là sự kiện bất ngờ theo quy định tại Điều 20 Bộ luật Hình sự

năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì Trần Khắc T không phải chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

Bị cáo T nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo vì điều kiện hoàn cảnh gia đình bị cáo hiện nay rất khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa vắng mặt người làm chứng - bà Trần Thị Tuyết L; Hội đồng xét xử xét thấy bà L đã có lời khai tại hồ sơ vụ án và việc vắng mặt của bà không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 và Điều 299 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt người làm chứng.

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quế Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người đại diện hợp pháp của bị đơn dân sự không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3]. Tại phiên tòa, bị cáo Trần Khắc T đã khai nhận hành vi phạm tội đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án là phù hợp nên Hội đồng xét xử kết luận:

Bị cáo Trần Khắc T có Giấy phép lái xe hạng C số 790131772348 do Sở Giao thông vận tải Thành phố H cấp ngày 26/12/2016, có giá trị đến ngày 26/12/2021. Vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 24/9/2019, bị cáo T điều khiển xe ôtô 92C-118.68 chở bê tông đi từ xã H, huyện S lên huyện Đ theo đường ĐT611. Khi đi đến Km 14+150 đường ĐT611 thuộc thôn P, xã Quế C, huyện S, tỉnh N; bị cáo điều khiển xe với tốc độ khoảng 35km/h, do bị cáo điều khiển xe ôtô đi không đúng phần đường quy định nên đã va chạm với xe đạp do ông Trương Văn H đang dắt tại phần đường phía bên trái theo hướng H - Đ gây tai nạn, làm ông H chết. Vì vậy, lỗi trong vụ tai nạn giao thông này thuộc về bị cáo Trần Khắc T.

Với hành vi nêu trên, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Trần Khắc T phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bản cáo trạng số 46/CT-VKSQS ngày 12 tháng 11 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên thực hành

quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật. Do đó, không có cơ sở để chấp nhận luận cứ bào chữa cho bị cáo Trần Khắc T của người bào chữa.

[4]. Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Bị cáo T đã học Luật giao thông đường bộ, được cấp Giấy phép lái xe theo quy định nên nhận thức rõ xe ôtô khi đang lưu thông trên đường là nguồn nguy hiểm cao độ, cần phải tuyệt đối tuân thủ các quy tắc an toàn giao thông. Bị cáo điều khiển xe ôtô đi không đúng phần đường quy định nên đã va chạm với xe đạp do ông Trương Văn H đang dắt tại phần đường phía bên trái theo hướng H - Đ gây tai nạn, làm ông H chết. Hành vi của bị cáo có tính chất nguy hiểm, không những xâm phạm trực tiếp đến tính mạng của người khác mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn công cộng và gây sự hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân khi tham gia giao thông. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét để xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội và hậu quả bị cáo đã gây ra, thể hiện được tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5]. Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo không có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình. Sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại, đại diện gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và hiện nay bị cáo là lao động duy nhất trong gia đình, hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 nên cần áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa. Bị cáo Trần Khắc T có nơi cư trú ổn định, rõ ràng nên xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng mà để cho bị cáo có cơ hội cải tạo, giáo dục dưới sự giám sát của gia đình và địa phương.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Sau khi tai nạn xảy ra, đại diện gia đình bị hại - anh Trương Văn D, người đại diện hợp pháp của bị đơn dân sự - ông Cao Trường S và bị cáo Trần Khắc T đã thỏa thuận bồi thường xong. Tại phiên tòa hôm nay, đại diện gia đình bị hại - anh Trương Văn D không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về xử lý vật chứng:

- 01 (Một) xe đạp; 01 (Một) xe ôtô biển kiểm soát 92C-118.68; 01 (Một) thiết bị giám sát hành trình xe ôtô biển kiểm soát 92C-118.68; 01 (Một) Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường và 01 (Một) Giấy chứng nhận bảo hiểm xe ôtô biển kiểm soát 92C-118.68. Đến nay, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quế Sơn đã giao trả lại cho các chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- 01 (Một) bản sao Giấy chứng nhận đăng ký xe ôtô biển kiểm soát 92C-118.68 và 01 (Một) đĩa DVD ghi nhận nội dung của vụ tai nạn được kèm theo hồ sơ vụ án.

- 01 (Một) Giấy phép lái xe hạng C số 790131772348 do Sở Giao thông vận tải Thành phố H cấp ngày 26/12/2016, có giá trị đến ngày 26/12/2021 mang tên Trần Khắc T. Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn đã giao trả lại cho bị cáo Trần Khắc T nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[8]. Đối với hành vi điều khiển xe ôtô biển kiểm soát 92C-118.68 chở hàng vượt quá trọng tải của bị cáo Trần Khắc T và hành vi để người làm công thực hiện hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 5 Điều 24 Nghị định 46/2016/NĐ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ của ông Cao Trường S. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quế Sơn đã tách và chuyển hồ sơ cho Đội Cảnh sát giao thông Công an huyện Quế Sơn xử lý là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố: Bị cáo Trần Khắc T phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ";*

Xử phạt: Bị cáo Trần Khắc T 09 *(Chín)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 *(Mười tám)* tháng kể từ ngày tuyên án (28/11/2019).

Giao bị cáo Trần Khắc T cho Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện T, tỉnh N giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu 200.000 *(Hai trăm nghìn)* đồng.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, bị đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (28/11/2019).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

(Đã giải thích chế định án treo)

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Quế Sơn;
- Chi cục THADS huyện Quế Sơn;
- Văn phòng Công an huyện Quế Sơn;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Quế Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Bị cáo, người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Châu Thị Kim Phượng